

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG TIỂU HỌC
Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày Từ 12/05/2025 đến 23/05/2025

Thông tin về lớp:

+ Số lượng trẻ: 27

+ Số giáo viên: 2

+ Họ và tên giáo viên: Bùi Thị Thu Hiền + Vũ Thị Nhu

1. Mục tiêu, nội dung nuôi dưỡng chăm sóc:

Mục tiêu cụ thể (Kết quả mong đợi)	Nội dung	Hoạt động
MT1. Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi. Trẻ được ăn một bữa chính và một bữa phụ. Trẻ được ăn theo thực đơn, phù hợp với lứa tuổi, nguồn thực phẩm của địa phương và được thay đổi không trùng lặp.	- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi: + <i>Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của 1 trẻ trong một ngày là: 1230 - 1320 Kcal. Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal.</i> <i>Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:</i> Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày. + <i>Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu:</i> Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần. Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng	- Vệ sinh cá nhân cho trẻ trước khi ăn. Chuẩn bị bàn ghế, khăn lau, đĩa đựng thức ăn rơi. - Cô chia ăn cho trẻ, giới thiệu các món ăn trong ngày và giá trị dinh dưỡng của các món ăn, giáo dục trẻ ăn các món ăn đã nấu. - Giáo dục trẻ vệ sinh văn minh khi ăn uống : Không nói chuyện trong khi ăn, giáo dục trẻ khi hắt hơi, ho thì lấy tay che miệng và quay ra ngoài...

	lượng khẩu phần. - Nước uống: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa.	
MT2. Trẻ được ngủ đúng, đủ giấc, an toàn	Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút).	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ ngủ: Chăn, gối, giường ngủ...
MT3. Trẻ được vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường	- Chuẩn bị đồ dùng vệ sinh cá nhân: xà phòng, khăn khô để lau tay, khăn mặt có ký hiệu của trẻ, - Hướng dẫn trẻ cách lau mặt sạch sẽ trước và sau khi ăn. - Hướng dẫn trẻ cách chải răng và kết hợp với gia đình để dạy trẻ, tuyên truyền cho phụ huynh không nên cho trẻ ăn quà vặt phòng bệnh răng miệng. - Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, xả nước, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Hướng dẫn trẻ giữ gìn quần áo, giày dép sạch sẽ. - Hướng dẫn trẻ vứt rác đúng nơi quy định, không vẽ bẩn lên tường, bàn ghế.	* Vệ sinh cá nhân + Vệ sinh cá nhân cho trẻ: - Cho trẻ ôn lại các bước rửa mặt, rửa tay. - Cho trẻ thực hiện rửa mặt rửa tay lần lượt.
MT4. Trẻ biết phòng tránh các bệnh thường gặp. Trẻ được theo dõi tiêm chủng. Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Phòng tránh các bệnh thường gặp: Cúm mùa, đau mắt đỏ, tay chân miệng,... - Theo dõi tiêm chủng. - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp: Ngã, đi lạc, hóc, sặc...	- Giáo dục trẻ trong các hoạt động hàng ngày.

2. Mục tiêu, nội dung giáo dục

Mục tiêu giáo dục chủ đề	Nội dung giáo dục chủ đề	Dự kiến hoạt động
	Lĩnh vực phát triển thể chất	
MT6: Trẻ biết các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp:	- <i>Các động tác phát triển hô hấp:</i> + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ. + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật. - <i>Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai:</i> + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiểm chân. + Đưa tay ra phía trước, sau. + Đưa tay ra trước, sang ngang. + Đánh xoay tròn 2 cánh tay. + Đánh chéo 2 tay ra 2 phía trước, sau. + Luân phiên từng tay đưa lên cao. - <i>Các động tác phát triển cơ bụng, lưng:</i> + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái + Đứng, cúi về trước. + Đứng quay người sang 2 bên. + Nghiêng người sang 2 bên. + Cúi về trước ngửa ra sau. + Quay người sang 2 bên. - <i>Các động tác phát triển cơ chân:</i> + Khụy gối. + Bật đưa chân sang ngang. + Đưa chân ra các phía.	Hoạt động học: Thể dục buổi sáng

	+ Nâng cao chân gập gối. + Bật về các phía.	
MT10: Trẻ có thể: Nhảy lò cò được ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu.(CS9)	- Nhảy lò cò 5m; Nhảy lò cò 5 - 7 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu	Hoạt động học - Nhảy lò cò 5 - 7 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu
MT17: Trẻ có thể: Tham gia các hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng 30 (CS14)	- Tham gia các hoạt động học tập nhiệt tình, , hưởng ứng tích cực, vận động thoải mái, tập chung chú ý vào sự hướng dẫn của giáo viên không có dấu hiệu mệt mỏi trong khoảng 30 phút.	Hoạt động học - Thở dục - Văn học - LQVT - Tạo hình....
MT18: Trẻ biết: Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa 4m.(CS3)	- Ném trúng đích nằm ngang; Tung bóng lên cao vào bắt bóng; Tung, đập bắt bóng tại chỗ.	Hoạt động học: - Ném và bắt bóng bằng 2 tay (Xa 4m)
MT33: Biết và không làm một số việc có thể gây nguy hiểm.(CS22)	- Tìm hiểu một số việc có thể gây nguy hiểm đến trẻ. - Biết một số việc làm có thể gây nguy hiểm như đánh nhau, tắm sông, hồ, cắm ổ điện, sờ vào đường dây điện, chơi gần khu vực bếp ga, nghịch dao, kéo... và không làm những việc gây nguy hiểm đó.	Hoạt động hàng ngày Lồng ghép vào các hoạt động để giáo dục trẻ.
	Phát triển nhận thức	
MT46 : Trẻ thích khám phá các sự vật và hiện tượng xung quanh.(CS113)	- Thích những cái mới (đồ chơi, đồ vật, trò chơi, hoạt động mới, thể hiện ý thích khám phá của riêng mình như ; thích búp bê, ô tô...) - Hay hỏi về những thay đổi xung quanh.	Hoạt động học: - KPKH: Trò chuyện về trường tiểu học; Tìm hiểu về đồ dùng học sinh lớp 1
MT 48 : Trẻ có thể thực hiện	- Không bắt chước và có những khác biệt trong khi thực	Hoạt động học:

công việc theo cách riêng của mình (CS118)	hiện nhiệm vụ - Tạo ra những sản phẩm không giống bạn.	- KPKH: Trò chuyện về trường tiểu học; Tìm hiểu về đồ dùng học sinh lớp 1
MT55: Trẻ biết gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng 10 bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm	- Gộp 2 nhóm đối tượng (mỗi nhóm có số lượng ít hơn hoặc bằng 5) và đếm	Hoạt động học - LQVT : Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 (T3)
MT62 : Gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự.(CS109)	- Trẻ biết các ngày trong tuần theo thứ tự và sắp xếp các ngày theo yêu cầu của cô.	Hoạt động học. - LQVT: Trẻ biết các ngày trong tuần theo thứ tự và sắp xếp các ngày theo yêu cầu của cô.
MT 64: Trẻ nói được ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ.(CS111)	- Tìm hiểu các ngày trong tuần; Xem lịch nhận biết các ngày trong tuần; Nhận biết giờ trên đồng hồ.	Hoạt động học. - LQVT: Trẻ biết các ngày trong tuần theo thứ tự và sắp xếp các ngày theo yêu cầu của cô.
	Phát triển ngôn ngữ	
MT 69: Trẻ nghe hiểu nội dung truyện, thơ, đồng dao ca dao phù hợp với độ tuổi.(CS64)	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đối, hò, vè phù hợp với độ tuổi	Hoạt động chiều: - - Đọc các bài thơ về chủ đề “Trường Tiểu học”
MT88: Trẻ biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói.(CS86).	- Nhận dạng được các chữ cái và phát âm được các âm đó. - Hiểu rằng có thể dùng tranh ảnh, chữ viết, số, ký hiệu... để thay thế cho lời nói. - Trẻ hiểu rằng chữ viết có ý nghĩa và con người dùng chữ viết với nhiều mục đích khác nhau	Hoạt động học: - LQCC: v, r - <i>Kidsmart: Ngôi nhà chữ của Bailey - làm quen chữ cái.</i>
MT93: Trẻ biết “viết” chữ	- Biết "viết" tên theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống	Hoạt động học:

theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới.(CS90).	dưới; - Hướng viết của các nét chữ	- LQCC: v, r
MT 94: Biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện(CS72).	- Mạnh dạn, chủ động giao tiếp với mọi người - Sẵn sàng bắt đầu nói chuyện với người khác - Biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện bằng các cách khác nhau - Sử dụng ngôn ngữ nói để thiết lập mối quan hệ và hợp tác với bạn bè.	Hoạt động hàng ngày.
	Lĩnh vực phát triển tình cảm và quan hệ xã hội	
MT99: Trẻ biết đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện ý thích riêng của bản thân.(CS30)	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động; - Nêu hoặc lựa chọn được các trò chơi, hoạt động mà trẻ thích.	Hoạt động chơi
MT108: Trẻ biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích (CS41)	- Sử dụng lời nói diễn tả cảm xúc tiêu cực của bản thân khi giao tiếp với bạn bè và người thân để giải quyết một số xung đột ; Kiểm chế những hành vi tiêu cực khi có cảm xúc thái quá với sự giúp đỡ của người lớn	Hoạt động hàng ngày.
MT134: Trẻ biết thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh.(CS40)	- Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác, cảm xúc của trẻ được thể hiện đúng tình huống, hoàn cảnh và biết kiềm chế cảm xúc khi cần thiết.	Hoạt động chơi
	Phát triển thẩm mỹ	
MT 139: Hát đúng giai điệu, bài hát trẻ em.(CS 100)	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	Hoạt động học - Hát: Tạm biệt búp bê.
MT147: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng tạo hình khác nhau để tạo thành sản phẩm.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc hình dáng/ đường nét và bố cục.	Hoạt động học - Làm dây hoa trang trí lớp mừng sinh nhật Bác.

MT150: Trẻ biết tô màu kín, không chòem ra ngoài đường viền các hình vẽ (CS6)	- Tô đồ theo các nét vẽ, hình vẽ không chòem ra ngoài	Hoạt động học: - Tô chữ cái v,r
---	---	------------------------------------

Dự kiến môi trường giáo dục .

1. Môi trường vật chất:

a) Môi trường trong lớp học:

- Trang trí lớp học bằng tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi làm nổi bật chủ đề “Trường tiểu học”
- Sưu tầm một số đồ dùng đồ chơi, nguyên vật liệu phù hợp với chủ đề: Các loại giấy màu, que kem, sáp màu, màu vẽ, bộ chữ cái.....
- Sắp xếp và bố trí đồ dùng, đồ chơi hợp lí, đảm bảo an toàn và đáp ứng mục đích giáo dục.
- Sử dụng đồ chơi thiết bị thông minh.
- Sử dụng đồ dùng đồ chơi theo chủ đề (các hiện tượng tự nhiên - Sử dụng thiết bị đồ dùng theo danh mục từ MN561020 đến MN561020. Từ MN562026: Xắc xô. Từ MN562034 đến MN562037. Từ MN562042 đến MN562046. Từ MN562056 đến MN562067. Từ MN562072 đến MN562076. Từ MN562080 đến MN562082. Từ MN562093 đến MN562101. Từ MN563119 đến MN563124. Bảng đĩa hình các hoạt động giáo dục theo chủ đề.
- Làm thêm 1 số tranh ảnh phục vụ cho chủ đề. Bảo quản trong hộp, trong túi nilon.
- Các đồ dùng, như bộ bàn tính học đếm, bảng chun học toán, bộ đồ học số, bộ que tính.
- Sử dụng chơi các đồ chơi như cầu trượt, đu quay
- Sử dụng thiết bị đồ dùng đồ chơi phát triển vận động: M: 2239, M: 2260, M: 0001, M: 9090, M: 9389, M:55G, M: 49582, M:2250, M:8739, M: SG021, M: 2254,...

b) Môi trường ngoài lớp học:

- Sân chơi có bố trí sắp xếp các thiết bị chơi ngoài trời đảm bảo an toàn cho trẻ.
- Vườn hoa, vườn cây ăn quả, vườn rau.
- Một số nguyên vật liệu như lá cây, phấn vẽ cho trẻ hoạt động ngoài trời.
- Sử dụng chơi các đồ chơi như cầu trượt, đu quay

2. Môi trường xã hội:

- Cô trò chuyện cùng trẻ về “Trường tiểu học”
- Trẻ yêu quý, kính trọng các thành viên trong gia đình của trẻ.
- Trẻ yêu quý các bạn cùng lớp và các bạn trong trường.
- Phát triển kỹ năng hợp tác chia sẻ với các bạn.
- Trẻ biết xưng hô, chào hỏi lễ phép với mọi người, vui chơi hoà thuận với bạn bè.
- Biết tưởng tượng để vẽ và xé dán những bức tranh đẹp có nội dung về chủ đề trường tiểu học.
- Yêu trường, yêu lớp, thích giao tiếp với bạn bè, quan tâm giúp đỡ bạn.
- Môi trường lớp học thân thiện, hòa nhã, tôn trọng.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề (*Những thuận lợi, khó khăn về mục tiêu, nội dung, điều kiện thực hiện ; những tồn tại, nguyên nhân hạn chế*) Có danh sách kèm theo

KẾ HOẠCH TUẦN 34
Chủ đề nhánh 1: Trường Tiểu học
Thời gian thực hiện: 1 tuần. Từ ngày 12/05/2025 đến ngày 16/05/2025

Số lượng trẻ: 27

Giáo viên phụ trách: Bùi Thị Thu Hiền + Vũ Thị Nhu

Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	1. Đón trẻ: Cô đón trẻ với thái độ vui tươi niềm nở, nhắc trẻ chào cô, chào người thân rồi cất đồ dùng đồ chơi vào nơi quy định. - Trao đổi với phụ huynh, gợi ý bố mẹ đưa con đi tham quan những địa danh đẹp của quê hương hoặc xem nghề truyền thống vào những ngày nghỉ cuối tuần. Cho trẻ xem tranh, ảnh, băng hình giới thiệu về quê hương. - Chăm sóc góc thiên nhiên và chơi theo ý thích. 2. Điểm danh 3. Thể dục sáng: Trẻ tập thể dục theo nền nhạc chủ đề trường Tiểu học.	
Hoạt động học	Thứ 2: 12/05/2025	Thể dục: Nhảy lò cò 5 - 7 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu
	Thứ 3: 13/05/2025	KPKH: Trò chuyện về trường Tiểu học.
	Thứ 4: 14/05/2025	LQCC: Làm quen chữ cái V, R
	Thứ 5: 15/05/2025	LQVT: Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 (T3)
	Thứ 6: 16/05/2025	TẠO HÌNH: Làm dây hoa trang trí lớp mừng sinh nhật Bác
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2: 12/05/2025	HD có mục đích: Quan sát thời tiết. T/c vận động: Mèo đuổi chuột Chơi theo ý thích: Đồ chơi ngoài trời
	Thứ 3: 13/05/2025	HD có mục đích: Tham quan trường tiểu học T/c vận động: Thi ai chạy nhanh

		Chơi theo ý thích: Đồ chơi ngoài trời
	Thứ 4: 14/05/2025	HD có mục đích: Trò chuyện về trường tiểu học. T/c vận động: Trời nắng trời mưa. Chơi theo ý thích: Nhặt lá rụng
	Thứ 5: 15/05/2025	HD có mục đích: Vẽ tự do trên sân. T/c vận động: Mèo đuổi chuột Chơi theo ý thích: Đồ chơi ngoài trời
	Thứ 6: 16/05/2025	HD có mục đích: Nhặt lá cây rụng. T/c vận động: Rồng rắn lên mây Chơi theo ý thích: Nhặt lá rụng
Hoạt động góc	- Góc tạo hình: Làm đồ chơi, gấp bàn, ghế hoặc vẽ, nặn, cắt, xé dán, tô màu và trang trí đồ dùng học tập về trường tiểu học. - Chơi đóng vai: Gia đình, lớp Một tiểu học, cô giáo, cửa hàng bán sách và đồ dùng học tập. - Góc xây dựng: Xây dựng trường tiểu học. - Góc sách/ thư viện: Xem sách và làm sách về trường tiểu học; kể về trường tiểu học. - Góc khám phá khoa học: Dán các hình theo trình tự nhất định; phân nhóm đồ dùng cá nhân và đồ dùng học tập; chọn đúng chữ cái vào từ thích hợp.	
Ăn chính - Ngủ - Ăn phụ	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi) - Tổ chức vệ sinh cá nhân: (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn) - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ... - Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...	
Chơi, hoạt động theo	- Trò chuyện với trẻ về việc chuẩn bị vào trường tiểu học (Làm quen với sách giáo khoa,	

ý thích	đồ dùng học tập) - Đọc các bài thơ về chủ đề “Trường Tiểu học” - Vẽ, nặn, cắt, xé, dán về trường tiểu học, đồ dùng học tập, đồ chơi hoặc xem băng hình, kể chuyện, hát có nội dung về trường tiểu học. - Chơi tự do ở các góc theo ý thích. - <i>Kidsmart: Ngôi nhà chữ của Bailey - làm quen chữ cái.</i>
Trả trẻ	- Dọn dẹp đồ chơi. - Nhắc nhở, hỗ trợ trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân và ra về. - Nhắc trẻ sử dụng các từ như: “Chào cô” “Chào các bạn”

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần: (Thuận lợi, khó khăn hình thức, phương pháp tổ chức; môi trường tổ chức):
Có danh sách kèm theo

KẾ HOẠCH TUẦN 35

Chủ đề nhánh 2: Bé chuẩn bị vào lớp 1

Thời gian thực hiện từ ngày 19/05/2025 đến 23/05/2025

Số lượng trẻ: 27

Giáo viên phụ trách: Bùi Thị Thu Hiền + Vũ Thị Nhu

Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	1. Đón trẻ: Cô đón trẻ với thái độ vui tươi niềm nở, nhắc trẻ chào cô, chào người thân rồi cất đồ dùng đồ chơi vào nơi quy định. - Cho trẻ em xem băng hình, tranh ảnh về đất nước Việt Nam. - Cùng trẻ trò chuyện về các nội dung của chủ đề. - Trẻ hoạt động theo ý thích. 2. Điểm danh 3. Thể dục sáng: Trẻ tập thể dục theo nền nhạc chủ đề trường Tiểu học.	
Hoạt động học	Thứ 2: 19/05/2025	Thể dục: VĐCB: Ném và bắt bóng bằng 2 tay (Xa 4m)
	Thứ 3: 20/05/2025	KPKH: Tìm hiểu về đồ dùng học sinh lớp 1
	Thứ 4: 21/05/2025	LQVT: Trẻ biết các ngày trong tuần theo thứ tự và sắp xếp các ngày theo yêu cầu của cô.
	Thứ 5: 22/05/2025	ÂM NHẠC Nội dung trọng tâm dạy ận động bài: Tạm biệt búp bê; Nội dung kết hợp trò chơi: Ai nhanh nhất
	Thứ 6: 23/05/2025	TẠO HÌNH: Cắt dán trường Tiểu học.
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2: 19/05/2025	HD có mục đích: Dạo chơi trên sân trường. T/c vận động: Mèo đuổi chuột Chơi theo ý thích: Chơi đồ chơi ngoài trời
	Thứ 3: 20/05/2025	HD có mục đích: Mô tả và nhận xét các hoạt động trong trường tiểu học. T/c vận động: Chơi các trò chơi dân gian

		Chơi theo ý thích: Chơi đồ chơi ngoài trời
	Thứ 4: 21/05/2025	HD có mục đích: Vẽ phần trên sân về đồ dùng học sinh lớp 1. T/c vận động: Luồn luồn cangk đế Chơi theo ý thích: Chơi đồ chơi ngoài trời
	Thứ 5: 22/05/2025	HD có mục đích: Tìm hiểu về đồng phục trường Tiểu học. T/c vận động: Bịt mắt bắt dê Chơi theo ý thích: Chơi đồ chơi ngoài trời
	Thứ 6: 23/05/2025	HD có mục đích: Tham quan trường tiểu học. T/c vận động: ném vòng cổ chai. Chơi theo ý thích: Chơi đồ chơi ngoài trời
Hoạt động góc	- Góc tạo hình: Vẽ, nặn, cắt, xé, dán, tô màu đồ dùng học tập, trang trí trường tiểu học. - Góc đóng vai: Chơi đóng vai cô giáo. - Góc xây dựng: Xây dựng trường tiểu học. - Góc sách: Xem sách và làm sách về trường tiểu học. - Góc khoa học + Chọn đúng chữ cái theo truyện.	
Ăn chính - Ngủ - Ăn phụ	Tổ chức vệ sinh cá nhân: (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn) - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ các chất dinh dưỡng trong việc phòng chống dịch bệnh. Trẻ ăn hết xuất, ăn đa dạng các món ăn, xúc ăn gọn gàng không rơi vãi, không nô đùa trong khi ăn. Ăn xong biết thu dọn bát đĩa để vào nơi quy định. - Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn, ngủ đủ giấc.	
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Trò chuyện với trẻ về việc chuẩn bị vào trường tiểu học (Làm quen với sách giáo khoa, đồ dùng học tập) - Đọc các bài thơ về chủ đề “Trường Tiểu học”	

	- Tự mặc quần áo. - Chơi tự do ở các góc theo ý thích - <i>Kidsmart: Ngôi nhà khoa học của Sammy - Trạm phân loại.</i>
Trẻ trẻ	- Dọn dẹp đồ chơi. - Nhắc nhở, hỗ trợ trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân và ra về. - Nhắc trẻ sử dụng các từ như: “Chào cô” “chào các bạn”

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần: *(Thuận lợi, khó khăn hình thức, phương pháp tổ chức; môi trường tổ chức): Có danh sách kèm theo*

**Người duyệt
Phó hiệu trưởng**



Lê Thị Mai Hương

Giáo viên xây dựng kế hoạch

Bùi Thị Thu Hiền + Vũ Thị Nhu